

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần: 01)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG

Bài 1: BẦU TRỜI VÀ BIỂN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt, nêu được cách phối hợp các màu đậm, nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương menh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

Chân trời sáng tạo

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết màu sắc.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt. c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS: - Quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt trong đó. - Pha các màu cơ bản thành những màu khác và chỉ ra nhóm màu nhạt. - Đặt câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời. - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK (Trang 6) và trả lời câu hỏi? d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Theo em có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và mặt biển.</i> - <i>Bước nào được vẽ bằng nhiều nét?</i> - <i>Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt?</i> - Câu 1: Theo em, màu đậm là những màu nào? - Câu 2: Theo em, màu nhạt là những màu nào? - GV yêu cầu HS pha các cặp màu cơ bản, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi:	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS ghi nhớ. - HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu - HS quan sát hộp màu và chỉ ra các màu đậm các màu nhạt. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hành, và trả lời. - Câu 1: Màu đậm là những màu: đen, nâu, da cam, xanh da trời, tím,.. - Câu 2: Màu nhạt là những màu: trắng, vàng, hồng,...

Chân trời sáng tạo

- Câu 3: Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta được những màu gì? - Câu 4: Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm hay nhạt? - Câu 5: Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác gì? - Câu 6: Màu đỏ, nâu, cam cho ta cảm giác gì? + Bước 1: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. * GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + Bước 2: GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời. * GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. + Bước 3: GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới: Các màu cơ bản có thể pha trộn với nhau để tạo ra các màu sắc mới có độ đậm, nhạt khác nhau. * GV chốt: Vậy là các em đã hiểu và thực hành các bước vẽ tranh về biển, có các khối màu đậm, màu nhạt ở hoạt động 1.	- Câu 3: Sau khi pha các cặp màu cơ bản, ta sẽ có màu: Vàng + đỏ = cam Xanh dương + vàng = lục Xanh dương + đỏ = nâu - Câu 4: Nhóm màu pha với màu vàng cho ta cảm giác đậm. - Câu 5: Màu xanh lam, xanh lá, tím cho ta cảm giác nhạt. - Câu 6: Màu đỏ, nâu, cam cho ta cảm giác đậm. - HS thực hiện yêu cầu. - HS trả lời. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

* GV dẫn dắt vấn đề:

- Bầu trời, biển cả cũng như đại dương xanh bao la ẩn chứa biết bao điều diệu kỳ và mới lạ. Đã bao giờ các em vẽ cho mình những bức tranh về đại dương xanh mênh mông? Các em có biết phối màu cho bức tranh về bầu trời và biển thêm lung linh và rực rỡ? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học đầu tiên Bài 1: Bầu trời và biển để vẽ được một bức tranh về bầu trời và biển sinh động hơn.

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh bầu trời và biển.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt. b. Nhiệm vụ của GV.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

- Khuyến khích HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận về màu mới được tạo ra để nhận biết và cảm nhận nhóm màu đậm và màu nhạt. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 7 và trả lời câu hỏi? - Khơi gợi để HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành vẽ tranh với màu đậm, và màu nhạt. d. Câu hỏi gợi mở: - Theo em, có mấy bước để vẽ tranh về bầu trời và biển? - Bước nào được vẽ bằng nhiều nét? - Bước nào có vẽ màu đậm, màu nhạt? + HS thực hiện nhiệm vụ học tập. - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. + Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới: - Màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh. * GV chốt: <i>Vật là các em đã biết màu sắc có thể tạo nên đậm, nhạt trong tranh ở hoạt động 2.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát các loại màu pha màu và thảo luận. - HS quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi? - HS trả lời. - Theo em, có 3 bước chính để vẽ một bức tranh về bầu trời và biển? - Vẽ nét tạo ranh giới trời và biển. - Vẽ hình mặt trời và sóng nước bằng nét màu. - Vẽ màu cho phù hợp với bầu trời và mặt biển. - Bước được vẽ bằng nhiều nét là bước 2. - Bước có vẽ màu đậm, màu nhạt là bước 3. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

BỔ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 02)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG

Bài 1: BẦU TRỜI VÀ BIỂN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt, nêu được cách phối hợp các màu đậm, nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật
Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- ### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

-6-

Chân trời sáng tạo

- Chọn màu vẽ. + Bước 2: - Tạo bức tranh về bầu trời và biển theo ý thích. + Bước 3: - Vẽ và cắt, dán thêm thuyền, máy... để bức tranh về bầu trời và biển sinh động hơn. * GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện các cách vẽ tranh về bầu trời và biển theo ý thích ở hoạt động 3.</i>	- HS thực hành các bước vẽ. - HS lắng nghe, hi nhớ.
--	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong tranh, ảnh. b. Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về độ đậm, nhạt của màu sắc trong sản phẩm. c. Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm, hoặc trưng bày chung cả lớp. - Khuyến khích HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về màu sắc, độ đậm nhạt trong các sản phẩm của mình hay của các bạn. - Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp trong cách phối hợp màu sắc. * Trưng bày sản phẩm: - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. Yêu cầu HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về màu sắc, độ đậm, nhạt trong các sản phẩm của mình và của các bạn. - HS thực hiện yêu cầu của GV.	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. - HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về tranh của mình và của các bạn trong nhóm theo gợi ý: - HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

+ Em ấn tượng với sản phẩm mỹ thuật nào? Vì sao? + Sản phẩm mỹ thuật của bạn/của em có những màu nào là màu đậm, màu nhạt? + Sản phẩm mỹ thuật mang đến cho em cảm giác gì? + Em thích nhất chi tiết nào ở sản phẩm của mình/của bạn? + Em còn muốn điều chỉnh gì ở sản phẩm của mình để rõ màu đậm, nhạt hơn không? - GV thu một số sản phẩm của HS để trưng bày * GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện các cách trưng bày sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn, về bầu trời và biển theo ý thích.</i> - GV đánh giá, nhận xét bài thực hành vẽ của HS ở hoạt động 4.	- HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu màu đậm, màu nhạt trong tự nhiên.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Thông qua hoạt động, HS được quan sát ảnh chụp thiên nhiên ở các thời điểm khác nhau, chia sẻ cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên; chỉ ra được màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức ảnh. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích và cho HS quan sát ảnh chụp thiên nhiên, chỉ ra màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức tranh. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV cho HS xem hình ảnh về các thời điểm sáng, tối, trời nắng, trời mưa và thảo luận về đậm, nhạt của màu sắc trong các hiện tượng ngoài tự nhiên. - Có thể gợi ý HS chia sẻ những kỷ niệm hay câu chuyện liên quan đến những dự	- HS được quan sát ảnh chụp thiên nhiên ở các thời điểm khác nhau, chia sẻ cảm nhận. - HS quan sát ảnh chụp thiên nhiên, chỉ ra màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức tranh. - HS xem hình ảnh về các thời điểm sáng, tối, trời nắng, trời mưa và thảo luận về đậm, nhạt của màu sắc trong các hiện tượng ngoài tự nhiên.

Chân trời sáng tạo

báo thời tiết thông qua độ đậm, nhạt của cảnh vật ngoài thiên nhiên. - Nêu câu hỏi để HS thảo luận. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Những khi trời sắp mưa, khung cảnh thường có màu như thế nào?</i> - <i>Màu sắc đậm, nhạt trong thiên nhiên cho ta cảm giác thế nào về thời gian trong ngày?</i> - <i>Bức ảnh nào cho ta cảm giác nhiều màu nhạt?</i> - <i>Bức ảnh nào có màu đậm, màu nhạt xen kẽ?</i> * GV chốt: Tóm tắt: Vậy là các em đã hiểu, để ghi nhớ độ đậm nhạt của màu sắc có thể diễn tả được thời gian trong tranh, ảnh ở hoạt động 5. * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....
.....

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG
Bài 2: NHỮNG CON VẬT DƯỚI ĐẠI DƯƠNG
*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)*

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp biển cả.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về hình ảnh các con vật theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương. b. Nhiệm vụ của GV. - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm của các con vật sống dưới đại dương. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV giới thiệu hình ảnh các loài vật sống trên cạn và sống dưới đại dương để HS quan sát. - HS quan sát, trả lời câu hỏi? d. Câu hỏi gợi mở: - Trong những hình trên, hình nào là hình các con vật sống dưới đại dương? - Trong các con vật đó, em thích con vật nào? Vì sao? - Con vật em thích có hình dáng, màu sắc họa tiết như thế nào? - Ngoài những con vật trên, em còn biết những con vật nào sống dưới đại dương? - GV khuyến khích HS kể thêm những con vật sống dưới đại dương mà các em biết. - GV đặt câu hỏi? để HS suy nghĩ trả lời. * GV chốt: Vậy là các em đã biết, và hiểu các con vật sống dưới nước có hình dáng và màu sắc như thế nào rồi ở hoạt động 1.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát nêu tên các loài vật sống dưới đại dương, và mô tả hình dáng, màu sắc, đặc điểm của chúng. - HS suy nghĩ trả lời. - HS suy nghĩ trả lời. - HS suy nghĩ trả lời. - HS kể tên các con vật sống dưới đại dương. - HS trả lời: - Ví dụ: Con Cá. Con Tôm. Con Cua. Con Mực...vv..... - HS lắng nghe, ghi nhớ.

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ con vật dưới đại dương.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Vẽ và trang trí được con vật dưới đại dương. b. Nhiệm vụ của GV. - GV khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ con vật dưới đại dương và sử dụng các chấm, nét, màu để trang trí. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV yêu cầu HS quan sát ở SGK (Trang 11) thảo luận để nhận biết các bước thực hiện bài vẽ. - GV gợi ý HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành bài vẽ cũng như sử dụng các loại chấm, nét, màu để trang trí con vật. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Hình con vật được vẽ ở vị trí nào trên trang giấy? To hay nhỏ?</i> - <i>Có thể vẽ con vật bằng chấm, nét gì?</i> - <i>Ngoài hình con vật, còn có hình ảnh gì để bức tranh thêm xinh động?</i> - <i>Màu sắc trong tranh con vật dưới đại dương được diễn ra như thế nào?</i> * Cách vẽ: * Bước 1: Vẽ hình con vật bằng nét. * Bước 2: Trang trí bằng các nét, chấm màu. * Bước 3: Vẽ nền để hình con vật thêm xinh động. * GV chốt: <i>Vậy là các em biết cách kết hợp hình với chấm, nét, màu có thể diễn tả được đặc điểm và hình dáng của một số loài vật dưới nước ở hoạt động 2.</i> * Nhận xét, dặn dò.	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận nhóm. - HS quan sát ở SGK (Trang 11) thảo luận nhóm. - HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hành. - HS trả lời (<i>Vẽ vừa với khổ giấy A4</i>). - HS trả lời (<i>Vẽ bằng bút chì trước</i>). - HS trả lời (<i>Vẽ hình ảnh nước màu xanh dương nhạt</i>). - HS trả lời (<i>Màu sắc rất phong phú</i>). - HS thực hành các bước vẽ. - HS thực hành. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--------------------------

Bổ sung:

.....
.....
.....

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG
Bài 2: NHỮNG CON VẬT DƯỚI ĐẠI DƯƠNG
*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)*

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp biển cả.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về hình ảnh các con vật theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ con vật dưới đại dương mà em thích.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Nêu được cách kết hợp hài hòa chấm, nét, hình, màu trong vẽ hình và trang trí. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách vẽ con vật dưới đại dương và sử dụng cách chấm, nét, màu để trang trí. - Khuyến khích và hỗ trợ HS thao tác thực hiện bài vẽ theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV gợi ý HS hình dung về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương mà các em yêu thích. - HS lựa chọn các loại nét và màu đa dạng để trang trí con vật. lựa chọn các loại nét và màu đa dạng để trang trí con vật. - Hướng dẫn và hỗ trợ HS các kĩ năng và kiến thức khi cần thiết, phù hợp với năng lực của HS. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Em chọn con vật nào sống dưới nước để vẽ?</i> - <i>Con vật đó có hình dáng, màu sắc như thế nào?</i> - <i>Em có thể vẽ thêm gì cho phần nền của bài vẽ?</i> * Lưu ý: GV gợi ý cho HS sử dụng các loại nét đa dạng, xen kẽ nhau để hình con vật thêm xinh động.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận nhóm. - HS thực hiện. - HS hình dung về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương. - HS lựa chọn các loại nét và màu đa dạng để trang trí con vật. - HS tùy năng lực để thực hiện. - HS thực hiện các loại nét vẽ khác nhau. - HS phụ họa thêm hình ảnh phụ.

Chân trời sáng tạo

- Khuyến khích HS vẽ thêm các hình rong rêu, sóng nước, bong bóng nước,...cho phần của bài vẽ sinh động. * Cách vẽ: - Bước 1: Nhớ lại hình dáng, đặc điểm của con vật dưới đại dương mà em thích. - Bước 2: Vẽ các nét cơ bản con vật mà em yêu thích bằng bút chì trước. - Bước 3: Vẽ con vật dưới đại dương mà em thích bằng các chấm, nét, màu rồi tô màu cho đẹp * GV chốt: Vậy là các em vừa thực hiện các bước vẽ các con vật sống dưới đại dương và đã hoàn chỉnh hình ảnh các con vật ở hoạt động 3.	- HS thực hành vẽ các bước. - HS thực hành. - HS thực hành hoàn chỉnh. - HS lắng nghe, cảm nhận.
--	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Yêu thích thiên nhiên. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển. b. Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ và chia sẻ. c. Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS trưng bày bài vẽ - Hướng dẫn HS giới thiệu, trình bày bài vẽ với các bạn, nêu cảm nhận về hình dáng, màu sắc của con vật dưới đại dương. - Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp trong cách kết hợp các loại chấm, nét, màu có trong bài vẽ. * GV chốt: Vậy là tất cả các em có ý thức yêu thiên nhiên. giữ gìn, bảo vệ môi trường biển, bảo vệ đại dương của chúng ta ở hoạt động 4.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS tổ chức trưng bày bài vẽ và chia sẻ. - HS thực hiện. - HS thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Xem tranh của họa sĩ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - HS quan sát tranh trong SGK, và cảm nhận được tranh vẽ của họa sĩ. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát bức tranh trong SGK để chỉ ra được nét đẹp trong tạo hình, cách sử dụng chấm, nét, màu của họa sĩ. c. Gợi ý cách tổ chức. - HS quan sát tranh trong SGK (Trang 13) - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Bức tranh của họa sĩ diễn tả các con vật nào?</i> - <i>Hình dáng các con vật có gì đặc biệt?</i> - <i>Bức tranh có những nét, chấm, màu nào?</i> - <i>Em ấn tượng với bài vẽ nào?</i> - <i>Bài vẽ của bạn vẽ con vật nào dưới đại dương.</i> - <i>Những chấm, nét, màu nào được lặp lại nhiều trong bài vẽ?</i> - <i>Bài vẽ của bạn khác bài vẽ của em mình/ bài vẽ của bạn?</i> - <i>Em còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn...?</i> * GV chốt: Tóm tắt để HS ghi nhớ. - <i>Có nhiều cách tạo chấm, nét, màu để tạo hình và trang trí con vật sống dưới đại dương ở hoạt động 5.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát tranh trong SGK, và cảm nhận tranh. HS quan sát bức tranh trong SGK để chỉ ra được nét đẹp trong tạo hình. - HS quan sát tranh. - HS trả lời, ghi nhớ. - HS trả lời, ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Chân trời sáng tạo

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần: 05)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG

Bài 3: ĐẠI DƯƠNG TRONG MẮT EM

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức thủ công, vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp biển cả.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về sản phẩm thủ công 3D. chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về hình ảnh các con vật theo nhiều hình thức 2D,3D...

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương menh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình các con vật dưới đại dương.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Chỉ ra được hình, màu đậm, màu nhạt và không gian trong tranh. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS cắt hình các con vật dưới đại dương ở bài trước để tạo các nhân vật cho sản phẩm mỹ thuật chung. c. Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS sử dụng kéo để cắt hình con vật các em đã vẽ ở bài trước ra khỏi giấy. - Tập hợp các hình con vật theo nhóm để cùng thực hiện hoạt động tiếp theo. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Nhóm em có những con vật nào được vẽ từ bài học trước?</i> - <i>Các con vật đó có hình dáng, màu sắc thế nào?</i> - <i>Nhóm em đã tạo sản phẩm mỹ thuật chung về các loài vật dưới đại dương như thế nào?</i> * Lưu ý: Có thể cắt hình con vật dưới đại dương trong sách báo cũ đã sử dụng để bổ sung cho tư liệu hình ảnh thêm phong phú. * Cách vẽ, cắt hình: (Các con vật) - Bước 1: Cắt hình con vật em đã vẽ ở bài trước ra khỏi giấy vẽ.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS chú ý. - HS sử dụng kéo để cắt hình con vật. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hành.

Chân trời sáng tạo

- Bước 2: Theo em có thể sử dụng hình các con vật này để làm gì? - Bước 3: Cắt rời các hình con vật này cho hoàn chỉnh và để riêng. * GV chốt: <i>Vậy là các em đã lựa chọn cách thực hiện cắt rời hình các con vật ở đại dương ra và cảm nhận vẻ đẹp của các con vật đó ở hoạt động 1.</i>	- HS lắng nghe, cảm nhận.
--	----------------------------------

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo bức tranh với hình có sẵn.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Biết cách tạo bức tranh từ các hình có sẵn, b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết các bước tạo bức tranh từ hình có sẵn. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (Trang 15) thảo luận để nhận biết cách tạo nền và sắp xếp hình động vật biển tạo bức tranh về sự sống dưới đại dương. - Khuyến khích HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện tạo bức tranh với hình có sẵn. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Tạo bức tranh với hình có sẵn cần mấy bước?</i> - <i>Bước nào sử dụng hình có sẵn?</i> - <i>Để bức tranh sinh động hơn, cần làm thế nào?</i> * GV chốt: - <i>Từ những hình có sẵn, có thể sắp xếp để tạo được bức tranh ở hoạt động 2.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận. - HS quan sát hình trong SGK (Trang 15) thảo luận. - HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện tạo bức tranh. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

- Chuẩn bị tiết sau.	
----------------------	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 06)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG

Bài 3: ĐẠI DƯƠNG TRONG MẮT EM

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số con vật dưới đại dương, nêu được cách bước vẽ trong các bài tập mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo hình thức thủ công, vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật dưới đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp biển cả.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về sản phẩm thủ công 3D. chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về hình ảnh các con vật theo nhiều hình thức 2D,3D...

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương menh mông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

Chân trời sáng tạo

- Ảnh, tranh vẽ các con vật sống dưới nước. Video về các con vật sống dưới đại dương.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Tạo sản phẩm mỹ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương. b. Nhiệm vụ của GV. - GV khuyến khích và hỗ trợ HS cách vẽ nền và các thao tác tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống của các loài vật dưới đại dương theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV tổ chức cho HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm để thực hiện bài tập. - GV khuyến khích các em tưởng tượng câu chuyện cho những con vật của mình và dán chúng vào nền màu của đại dương. - GV khơi gợi cho HS hình dung và nhớ lại sự sống dưới đại dương để các em thấy sự phong phú, đa về hình, màu của các loài sinh vật biển. - GV khuyến khích các em vẽ và cắt dán thêm hình rong rêu, san hô, bong bóng nước,... cho phần nền của sản phẩm sinh động hơn. d. Câu hỏi gợi mở:	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS thực hiện. - HS lập nhóm 4 hoặc 5 em; thảo luận phân công nhiệm vụ. - HS hình dung nhớ lại. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, cảm nhận.

Chân trời sáng tạo

- Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào? - Ngoài các con vật, các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mỹ thuật? - Trong nhóm em, bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm? - Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm? * Cách vẽ: - Bước 1: Tập hợp các con vật đã cắt rời. - Bước 2: Tạo sản phẩm mỹ thuật về sự sống dưới đại dương theo ý thích của nhóm. - Bước 3: Lưu ý: Có thể sưu tầm thêm hình các sinh vật sống dưới đại dương dán vào sản phẩm mỹ thuật. * GV chốt: - Như vậy là các em đã hoàn thành việc cắt dán hình các con ở dưới đại dương ra thành và đưa vào tranh thành sản phẩm ở hoạt động 3.	- HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hiện các bước. - HS thực hiện các bước. - HS lắng nghe, cảm nhận.
--	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng hình có sẵn tạo sản phẩm chung và những điều lí thú trong quá trình làm sản phẩm nhóm. c. Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

Chân trời sáng tạo

nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu. - Nêu câu hỏi cho HS thảo luận và chia sẻ về hoạt động hợp tác nhóm. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Nhóm em sẽ tạo sản phẩm mỹ thuật về cuộc sống dưới đại dương với những con vật nào?</i> - <i>Ngoài các con vật các em sẽ trang trí thêm những gì cho sản phẩm mỹ thuật?</i> - <i>Trong nhóm em bạn nào sẽ vẽ nền cho sản phẩm? Ai sắp xếp các con vật vào nền sản phẩm?</i> - <i>Các em sẽ vẽ thêm gì cho phần nền của sản phẩm...?</i> e. Cách trưng bày sản phẩm. - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: - Cách sắp xếp hình các con vật - Màu đậm, màu nhạt. - Vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được tạo ra từ cách phối hợp các loại chấm, nét, màu. * GV chốt: <i>Như vậy là các em đã biết cách thực hiện các qui trưng bày sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm ở hoạt động 4.</i>	- HS trưng bày sản phẩm của nhóm để giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của mình về vẻ đẹp của sản phẩm. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS chú ý thực hiện. - HS lắng nghe, cảm nhận.
---	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Khám phá cuộc sống dưới đại dương.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập. b. Nhiệm vụ của GV.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

- GV khuyến khích HS xem ViDeo, clip quan sát cuộc sống dưới đại dương của các loài vật và vận động cơ thể theo cách di chuyển của các loài vật yêu thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - Chia sẻ câu chuyện về cuộc sống của các loài vật dưới đại dương mà em biết. - Chọn 1 con vật yêu thích trong sản phẩm chung của nhóm và diễn tả sự vận động của con vật dưới đại dương theo cảm nhận của mình d. Câu hỏi gợi mở: - Em ấn tượng với sản phẩm nào? Con vật nào? Vì sao? - Sản phẩm của nhóm nào có cách sắp xếp hình, màu, thú vị, độc đáo? - Màu đậm, màu nhạt trong sản phẩm có tác dụng gì? - Điều gì thấy em có thú vị khi làm việc chung với các bạn? * GV chốt: Đây là các con vật dưới đại dương có nhiều hình dạng, màu sắc và đặc điểm bên ngoài khác nhau. Chúng cũng cần có môi trường sống trong lành ở hoạt động 5. * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS cảm nhận. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	

Chân trời sáng tạo

Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (*Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....*)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 07)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 1: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 1: PHƯƠNG TIỆN GIA THÔNG

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số phương tiện giao thông. Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh và làm được các sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của các phương tiện giao thông, các hình khối, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường.
- Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về phương tiện giao thông theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của phương tiện giao thông, yêu quý và có ý thức giữ gìn cảnh quang đường sạch, đẹp.
- Có ý thức chấp hành luật giao thông.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

Chân trời sáng tạo

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chủ đề “Đường đến trường em” theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.
- Có ý thức bảo vệ các phương tiện giao thông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ. Video về hình ảnh các phương tiện tham gia giao thông

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết các phương tiện giao thông.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để thể hiện các hình ảnh thân quen khi đến trường. b. Nhiệm vụ của GV. - Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để nhận biết hình dáng, màu sắc và đặc điểm riêng của mỗi loại phương tiện giao thông. c. Gợi ý cách tổ chức. - Cho HS quan sát hình ảnh, Video hoặc mô hình phương tiện giao thông do GV chuẩn bị để các em khám phá và chia sẻ cảm nhận về hình dáng, màu sắc, đặc điểm riêng của mỗi phương tiện giao thông. - GV nêu câu hỏi để HS nói tên phương tiện giao thông các em biết, tìm hiểu	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát và nhận biết các phương tiện giao thông. - HS quan sát hình ảnh, Video hoặc mô hình phương tiện giao thông.

thêm về loại hình và phương tiện giao thông khác. d. Câu hỏi gợi mở: - GV đặt câu hỏi? - Em đến trường bằng phương tiện nào? - Em thường gặp phương tiện giao thông nào trên đường đi học? - Phương tiện đó duy chuyển trên địa hình nào? * Lưu ý: GV cần chú ý phân tích phương tiện giao thông đặc thù tại địa phương. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã tìm hiểu, khám phá, quan sát hình ảnh các loại phương tiện giao thông ở hoạt động 1.	- HS trả lời: Các hình ảnh phương tiện giao thông trong SGK. - Hình (1,2,3,4,5,6,7, và hình 8). (Trang 18). - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh về phương tiện giao thông.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật trên đường đi học. b. Nhiệm vụ của GV. - GV khuyến khích HS quan sát và đọc các bước hướng dẫn vẽ tranh về phương tiện giao thông trong sách để thực hiện bài tập. c. Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát và thảo luận để nhận biết các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông trong SGK (Trang 19). - Khuyến khích HS nhắc lại các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông. - Minh họa nhanh các bước vẽ nét trên bảng để HS quan sát, d. Câu hỏi gợi mở: - Hình ảnh chính cần diễn tả trong bức tranh là gì? - Bức tranh diễn tả cảnh vật ở đâu? Gồm có những hình gì?	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát và thảo luận để nhận biết các bước vẽ tranh về phương tiện giao thông trong SGK (Trang 19). - HS lắng nghe, ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

- <i>Vẽ màu như thế nào để hình ảnh chính được nổi bật trong bức tranh...?</i> * Cách vẽ: - GV hướng dẫn HS cách vẽ: - Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh phương tiện giao thông theo ý thích dưới đây? + Vẽ phương tiện giao thông. Hình 1 SGK (Trang 19). + Vẽ thêm người và hình ảnh phù hợp. Hình 2 SGK (Trang 19). + Vẽ màu cho bức tranh. Hình 3 SGK (Trang 19). * Tóm tắt, để HS ghi nhớ: <i>Các phương tiện giao thông có hình dáng, màu sắc...? phong phú, được thể hiện đa dạng trong tranh.</i> * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện các bước để vẽ được các phương tiện giao thông ở hoạt động 2.</i> * Nhận xét, dặn dò. - củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS thực hành. - HS thực hành. - HS thực hành, tô màu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, cảm nhận.
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần: 08)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 1: PHƯƠNG TIỆN GIA THÔNG

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số phương tiện giao thông. Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh và làm được các sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của các phương tiện giao thông, các hình khối, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường.
- Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về phương tiện giao thông theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của phương tiện giao thông, yêu quý và có ý thức giữ gìn cảnh quang đường sạch, đẹp.
- Có ý thức chấp hành luật giao thông.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

Chân trời sáng tạo

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chủ đề “Đường đến trường em” theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.
- Có ý thức bảo vệ các phương tiện giao thông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ. Video về hình ảnh các phương tiện tham gia giao thông

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh về phương tiện giao thông.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật trên đường đi học. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS lựa chọn phương tiện giao thông mình biết và yêu thích để thực hiện bài vẽ; cho HS thực hành bài vẽ theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - Tạo cơ hội để HS quan sát hình ảnh phương tiện giao thông do GV chuẩn bị hoặc hình dung về hình dáng, màu sắc phương tiện giao thông mình yêu thích để thực hành bài vẽ. - GV gợi ý cho HS có ý tưởng về bài vẽ của mình.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS thực hành bài vẽ theo ý thích. - HS quan sát hình ảnh phương tiện giao thông do GV chuẩn bị hoặc hình dung về hình dáng, màu sắc.

d. Câu hỏi gợi mở: - Em chọn phương tiện giao thông nào để vẽ? - Phương tiện đó có đặc điểm gì? Hình dáng, màu sắc của phương tiện đó? - Em vẽ hình phương tiện đó ở vị trí nào trong bài vẽ? - Em sử dụng màu sắc như thế nào để thực hiện bài vẽ...? * Lưu ý: Bài vẽ có thể bao gồm nhiều phương tiện giao thông. * Cách vẽ tranh: + Lựa chọn các phương tiện giao thông em muốn vẽ. + Vẽ tranh về phương tiện giao thông theo ý thích. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hành vẽ tranh các phương tiện giao thông theo ý thích ở hoạt động 3.	- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hành bài vẽ theo ý thích.
---	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Cảm nhận được vẻ đẹp về sự hài hòa của nét, hình màu,...trong sản phẩm mỹ thuật. - Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông. * Câu hỏi gợi mở: - Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao? - Em thích hình phương tiện giao thông trong bài vẽ nào? Đó phương tiện gì? - Hình dáng, màu sắc của phương tiện giao thông và cảnh vật trong bài vẽ được thể hiện như thế nào? - Cảnh vật và phương tiện giao thông nào thường có ở nơi em đang sinh sống...?	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS cảm nhận của em về bài vẽ của mình. - HS trả lời. - HS trả lời.

Chân trời sáng tạo

- <i>Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích?</i> - <i>Hình màu của phương tiện giao thông như thế nào?</i> - <i>Cảnh vật trong bài vẽ ra sao?</i> - <i>Mô tả hoạt động giao thông trong sản phẩm của em?</i> - <i>Để đảm bảo khi tham gia giao thông, chúng ta phải làm gì?</i> b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ để quan sát và thảo luận về nét, hình, màu được kết hợp trong bài vẽ và nêu cảm nhận về bài vẽ phương tiện giao thông. c. Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ. - Khuyến khích HS quan sát bài vẽ của mình, của bạn, thảo luận để khám phá và tìm hiểu thêm nét đẹp trong các bài vẽ. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật của các nhóm về phương tiện giao thông theo ý thích ở hoạt động 4.</i>	- HS trả lời. - HS trưng bày bài vẽ để quan sát và thảo luận. - HS trưng bày bài vẽ.
---	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu các loại hình giao thông ở Việt Nam.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Tìm hiểu các loại hình giao thông. - Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hóa trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS kể về các loại hình, phương tiện giao thông mình đã được đi hay mong muốn được trải nghiệm trong tương lai. c. Gợi ý cách tổ chức.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS kể về các loại hình, phương tiện giao thông. - HS nhận ra 4 loại hình giao thông.

Chân trời sáng tạo

- Gọi ý để HS nhận ra 4 loại hình giao thông chính ở Việt Nam. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận trả lời. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Em biết những loại hình giao thông nào? Đó là các phương tiện gì?</i> - <i>Các phương tiện đó di chuyển trên địa hình nào?</i> - <i>Em đã được tham gia giao thông bằng phương tiện gì?</i> - <i>Em mong muốn được trải nghiệm bằng phương tiện gì?</i> e. Cách tìm hiểu các loại hình giao thông. - Gọi tên các loại hình giao thông trong ảnh. 1,2,3,4, (Trang 21). - Chia sẻ điều em biết về mỗi loại hình đó. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã tìm hiểu qua các loại hình giao thông ở Việt Nam ở hoạt động 5.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: Có 4 loại hình giao thông chính + Đường bộ. + Đường sắt. + Đường hàng không. + Đường thủy. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các	

luyện nhóm, hoạt động tập thể,...		loại câu hỏi vấn đáp	
-----------------------------------	--	----------------------	--

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....
.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần: 09)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 2: CẶP SÁCH XINH XẮN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số dụng cụ học tập. Chỉ ra được chiếc cặp sách dùng để đi học, cách kết hợp hình và làm được loại sản phẩm thủ công bằng giấy màu, và các sản phẩm mỹ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chiếc cặp, các hình khối, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Thực hiện được bài thủ công về chủ đề chiếc cặp xinh xắn.

- Nêu được cảm nhận về sự sinh động của chiếc cặp trong sản phẩm.

- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về chiếc cặp xinh xắn theo hình thức thủ công cắt, dán.

- Nhận ra vẻ đẹp của chiếc cặp xinh xắn, yêu quý và có ý thức giữ gìn dụng cụ học tập.

- Có ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân trong học tập.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Chân trời sáng tạo

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về loại hình thủ công, giấy màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chiếc cặp xinh xắn theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu quý đồ dùng cá nhân của em trong học tập.
- Có ý thức giữ gìn đồ vật cho riêng mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về chiếc cặp, video về các hình ảnh chiếc cặp xinh xắn.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá chiếc cặp sách.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Chỉ ra được cách tạo hình và trang trí sản phẩm bằng hình thức gấp, cắt, dán giấy. b. Nhiệm vụ của GV. - GV khuyến khích HS tìm hiểu về hình dáng, màu sắc, các bộ phận, chất liệu và vai trò của cặp sách của mình, của bạn trong lớp. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV khuyến khích HS quan sát cặp sách của mình, của bạn và chỉ ra hình dáng, các bộ phận, màu sắc của cặp sách. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Chiếc cặp của em có hình gì?</i> - <i>Chiếc cặp có những bộ phận nào?</i>	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS tìm hiểu về hình dáng, màu sắc, các bộ phận, chất liệu của cặp sách. - HS quan sát cặp sách của mình, của bạn, Hình 1,2,3,4 (Trang 22) SGK. - <i>HS trả lời:</i>

Chân trời sáng tạo

- Các bộ phận đó có hình dạng giống nhau và khác nhau ở điểm nào? - Theo em, có thể tạo hình và trang trí được chiếc cặp bằng những vật liệu gì? - Gợi ý để HS nói về hình dáng, màu sắc và tính năng của các bộ phận có trên chiếc cặp. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã quan sát và tìm hiểu được các hình dáng, màu sắc của chiếc cặp thông qua hình ảnh minh họa ở hoạt động 1.	- HS trả lời: - HS chú ý, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chiếc cặp.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy bìa màu. b. Nhiệm vụ của GV. - GV khuyến khích HS quan sát hình trong SGK và theo dõi thao tác mẫu của GV để nhận biết các bước tạo hình cặp sách. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 23) và thảo luận để nhận biết cách tạo hình chiếc cặp sách. - Hướng dẫn và thao tác các mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước tạo hình chiếc cặp sách. d. Câu hỏi gợi mở: - Có mấy bước để tạo được chiếc cặp sách bằng giấy? - Chiếc cặp sách có những bộ phận chính nào cần vẽ và gấp? - Những bộ phận nào sử dụng giấy màu khác? Vì sao? - Hoàn thiện sản phẩm chiếc cặp sách bằng cách nào? * Cách thực hành chiếc cặp sách:	- HS thực hành theo các bước. - HS quan sát hình trong SGK và theo dõi thao tác mẫu - HS trả lời: Có 4 bước.

Chân trời sáng tạo

- Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chiếc cặp sách theo gợi ý dưới đây. + Bước 1: Chia giấy làm 3 phần. - Hai phần lớn bằng nhau làm thân. - Một phần nhỏ làm nắp cặp (Vẽ và cắt theo nét cong của nắp) + Bước 2: Gấp theo nét chia giấy tạo thân cặp. + Bước 3: Cắt giấy màu khác tạo quai đeo, quai xách, khóa cặp. + Bước 4: Dán các bộ phận vào thân cặp để tạo thành chiếc cặp sách. * Tóm tắt để HS ghi nhớ. - Gấp, cắt, dán giấy có thể tạo được hình chiếc cặp sách. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hành qua các bước để làm được một sản phẩm chiếc cặp bằng giấy màu theo ý thích ở hoạt động 2.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS thực hành theo các bước trong SGK (Trang 23). - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 10)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 2: CẶP SÁCH XINH XẮN

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số dụng cụ học tập. Chỉ ra được chiếc cặp sách dùng để đi học, cách kết hợp hình và làm được loại sản phẩm thủ công bằng giấy màu, và các sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chiếc cặp, các hình khối, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Thực hiện được bài thủ công về chủ đề chiếc cặp xinh xắn.
- Nêu được cảm nhận về sự sinh động của chiếc cặp trong sản phẩm.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về chiếc cặp xinh xắn theo hình thức thủ công cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của chiếc cặp xinh xắn, yêu quý và có ý thức giữ gìn dụng cụ học tập.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân trong học tập.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Chân trời sáng tạo

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về loại hình thủ công, giấy màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chiếc cặp xinh xắn theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu quý đồ dùng cá nhân của em trong học tập.
- Có ý thức giữ gìn đồ vật cho riêng mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về chiếc cặp, video về các hình ảnh chiếc cặp xinh xắn.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí chiếc cặp sách.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy bìa màu. (Tiếp theo) b. Nhiệm vụ của GV. - Hướng dẫn và hỗ trợ HS các thao tác, kỹ thuật cắt, dán cặp; - Gợi ý và khuyến khích để HS trang trí cặp sách theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - Gợi ý để HS lựa chọn giấy màu yêu thích để thực hành bài tập. - Khuyến khích để HS chủ động lựa chọn vật liệu, hình thức trang trí cặp sách. d. Câu hỏi gợi mở: - Em chọn giấy màu nào làm thân cặp? Giấy màu nào làm quai đeo?	- HS hát đầu giờ và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát hình trong SGK. - HS lựa chọn giấy màu yêu thích để thực hành bài tập. - HS trả lời:

Chân trời sáng tạo

- Cặp sách em sẽ làm có hình gì? Có loại quai gì? Quai cặp có tác dụng gì? - Em sẽ chọn giấy màu nào làm khóa cặp? Vị trí khóa ở đâu trên thân cặp? - Các bộ phận của cặp sách có tỉ lệ như thế nào với nhau? - Em sẽ trang trí cho cặp sách thêm ấn tượng bằng cách nào...? - Hỗ trợ HS cách thao tác gấp, cắt chiếc cặp sách theo ý thích. * Lưu ý: Có thể kết hợp các vật liệu khác nhau để hoàn thiện sản phẩm. * Cách tạo hình trang trí chiếc cặp: + Bước 1: Chọn giấy màu. + Bước 2: Tạo chiếc cặp sách theo ý thích. + Bước 3: Trang trí để cặp sách sinh động. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hành qua 3 bước để làm được một sản phẩm chiếc cặp bằng giấy màu theo ý thích ở hoạt động 3.	- HS trả lời: - HS trả lời: - HS nhìn vào hình mẫu 1,2,3,4,5, SGK (Trang 24) để thực hành: - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận, và nhận biết về đẹp để tạo hình, trang trí chiếc cặp sách. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích? + Hình dáng, màu sắc chiếc cặp. + Cách trang trí chiếc cặp. - Tổ chức cho HS chia sẻ tác dụng và cách giữ gìn cặp sách. c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật. - HS chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn.

d. Câu hỏi gợi mở: - Em thích sản phẩm cặp sách nào? - Chiếc cặp đó có hình dáng gì? - Chiếc cặp đó có bộ phận gì? Tác dụng của mỗi bộ phận thế nào? - Màu sắc, cách trang trí cặp sách có gì nổi bật và ấn tượng với em? - Để tạo ra chiếc cặp, theo em khó hay dễ? Vì sao? - Em có kinh nghiệm gì khi sử dụng và bảo quản chiếc cặp sách của mình...? * Cách trưng bày sản phẩm. - Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích. + Hình dáng, màu sắc chiếc cặp. + Cách trang trí chiếc cặp. - Chia sẻ tác dụng và cách giữ gìn cặp sách. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện các qui trình cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật của nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4	- HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Trò chơi bán hàng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm theo nhóm, và tạo trò chơi bán hàng. c. Gợi ý cách tổ chức. - Gợi ý để HS hình dung và nhớ về các hoạt động mua bán của cửa hàng trong thực tế trên cơ sở sản phẩm đang trưng bày ở hoạt động trước. - Khuyến khích HS đóng vai người bán và mua hàng để cùng nhau chia sẻ cảm nhận về hình dáng, màu sắc chiếc cặp	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS thực hiện cách trưng bày các sản phẩm theo nhóm, và tạo trò chơi bán hàng. - HS chú ý, cảm nhận. - HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

yêu thích; kĩ thuật và cách trang trí trên cặp. * Cách chơi bán hàng: - GV chia làm 4 đến 5 em thành một nhóm để HS lựa chọn các sản phẩm đã làm, + Ví dụ: Tất cả những chiếc cặp sách đẹp, hài hòa về màu sắc. - Tập trao đổi mua bán giữa nhóm này và nhóm khác. - Tạo cơ hội để HS chia sẻ việc lựa chọn cặp sách mình yêu thích và nói về giá trị sử dụng, tính năng của chiếc cặp như cách người bán giới thiệu cho người mua hàng trong thực tế. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện cách tổ chức trò chơi bán hàng qua các nhóm, tạo sân chơi lành mạnh để HS biết cách trao đổi các mặt hàng yêu thích ở hoạt động 5.</i> * Nhận xét, dặn dò. - củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS đóng vai trò mua bán hàng, tạo sân chơi cách người bán giới thiệu cho người mua hàng như thực tế. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

.....
.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần: 11)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 3: CỔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số mẫu cổng trường học thân quen vào thời điểm trước và sau giờ học, và chỉ ra được các công trình kiến trúc đẹp mà em được nhìn thấy.
- Cảm nhận được cái đẹp, sự hài hòa, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cổng trường và mô hình kiến trúc theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của kiến trúc xây dựng hình ảnh cổng trường học thân quen, và có ý thức giữ gìn tài sản của công.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về hình ảnh cổng trường theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

Chân trời sáng tạo

- Bồi dưỡng tính nhân văn, yêu thương ngôi trường, có ý thức chấp hành qui định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về cổng trường em. Video về các công trình kiến trúc trường học trước và sau giờ học.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Mô tả các hoạt động quen thuộc ở cổng trường.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS diễn tả lại những hoạt động thường diễn ra ở trước cổng trường vào thời điểm trước và sau giờ học. c. Gợi ý cách tổ chức. - Tạo cơ hội cho HS quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (Trang 26). - Gợi ý để HS liên hệ và diễn lại những hoạt động của mình ở cổng trường khi đến trường và lúc chia tay bạn ra về. - Khuyến khích HS diễn lại các hoạt động mình ấn tượng để cả lớp cùng quan sát và hình dung được nội dung hoạt động cho bài tập.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS nhớ lại. - HS quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường. - HS nhớ lại các hoạt động.

Chân trời sáng tạo

- Gọi ý để HS hướng đến những hoạt động cá tính nhân văn ở cổng trường để thực hiện trong bài vẽ. d. Câu hỏi gợi mở: - Cổng trường thường có hình dạng thế nào? - Cổng trường gồm có những bộ phận chính nào? - Hình dáng và màu sắc của các bộ phận đó như thế nào? - Biển của cổng trường viết nội dung gì? - Khi đến trường các em thường gặp ai ở cổng trường? - Khi gặp nhau ở cổng trường, chúng ta thường làm gì? - Khi tan học, các em chia tay ở cổng trường như thế nào? - Chúng ta có thể diễn tả hoạt động nhộn nhịp ở cổng trường như thế nào? - Để vẽ lại một hoạt động ở cổng trường, chúng ta làm như thế nào? * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện việc quan sát tranh, ảnh về các hoạt động ở cổng trường trước và sau giờ tan học trong SGK (Trang 26) ở hoạt động 1.	- HS trả lời: - Có nhiều hình dạng khác nhau. - Có hai cánh cửa chính và một cánh cửa phụ để đi vào. - Hình dáng kiến trúc đơn giản nhưng đẹp, màu sắc hài hòa (Chủ đạo là màu xanh dương nhạt) - Biển của cổng trường viết nội dung. Trường tiểu học...! Nơi em đang học. - Gặp các bạn HS đang chuẩn bị đi vào trường, cùng với các Thầy, Cô giáo và các bậc phụ huynh. - Chào hỏi bạn bè và những người lớn tuổi. - Các em thường vẫy tay vui mừng hẹn gặp lại. - Rất thân thiện và đông vui. - Chúng ta cố nhớ lại những gì đã diễn nhộn nhịp trước và sau cổng trường. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Biết cách cách tạo được sản phẩm mỹ thuật có nhiều người. - Và thực hiện được bài vẽ về hoạt động của HS ở cổng trường. b. Nhiệm vụ của GV.	- HS lắng nghe, cảm nhận. - HS quan sát, thảo luận.

Chân trời sáng tạo

- Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật tạo sự đông vui, nhộn nhịp. c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK (Trang 27), thảo luận để nhận biết cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều nhân vật từ những hình tròn. - Vẽ hình minh họa trên bảng cho HS quan sát và nhận biết cách tạo dáng nhân vật từ các hình tròn ở vị trí khác nhau. - Khuyến khích HS nêu lại cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Vì sao các hình tròn to, nhỏ được vẽ ở vị trí khác nhau?</i> - <i>Dáng người được vẽ từ các hình tròn to, nhỏ giống hay khác nhau? Vì sao?</i> - <i>Có thể vẽ thêm cảnh vật gì để tạo được quang cảnh công trường?</i> - <i>Màu sắc được diễn tả thế nào trong sản phẩm mỹ thuật để có cảm giác đông vui, nhộn nhịp...?</i> * Tóm tắt, ghi nhớ. - <i>Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong sản phẩm mỹ thuật.</i> * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện cách vẽ tranh, ảnh về các hoạt động ở công trường trước và sau giờ tan học ở hoạt động 2.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát và chỉ ra cách tạo sản phẩm mỹ thuật (Hình 1,2,3,4 Trang 27) - HS chú ý nhìn lên bảng quan sát và nhận biết cách tạo dáng nhân vật từ các hình tròn ở vị trí khác nhau do GV trình bày. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)
Khởi lớp 2. GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 12)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM

Bài 3: CÔNG TRƯỜNG NHỘN NHỊP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể tên được một số mẫu công trường học thân quen vào thời điểm trước và sau giờ học, và chỉ ra được các công trình kiến trúc đẹp mà em được nhìn thấy.
- Cảm nhận được cái đẹp, sự hài hòa, màu sắc trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về công trường và mô hình kiến trúc theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.
- Nhận ra vẻ đẹp của kiến trúc xây dựng hình ảnh công trường học thân quen, và có ý thức giữ gìn tài sản của công.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.

Chân trời sáng tạo

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về hình ảnh cổng trường theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tính nhân văn, yêu thương ngôi trường, có ý thức chấp hành qui định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về cổng trường em. Video về các công trình kiến trúc trường học trước và sau giờ học.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh cổng trường nhộn nhịp.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những người bạn, người thân hay Thầy, Cô giáo mình thường gặp ở cổng trường khi đến trường hoặc lúc ra về. - Gợi ý để HS hình dung lại hình ảnh cổng trường mình khi thực hiện bài vẽ. c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những nhân vật sẽ được vẽ và khung cảnh cổng trường. - Nêu câu hỏi để HS hình dung và có sự liên tưởng đến hình dáng, cảnh vật cho bài vẽ.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh các hoạt động diễn ra lúc tan trường. - HS hình dung lại. - HS tưởng tượng, nhớ lại hình ảnh những nhân vật sẽ được vẽ. - HS hình dung và trả lời câu hỏi.

d. Câu hỏi gợi mở: - Em sẽ vẽ các nhân vật từ bao nhiêu hình tròn? Mỗi hình tròn ở vị trí nào trên giấy. - Hình tròn nào vẽ người ở trước, ở sau? Đó là bạn trai hay gái? Hình dáng bạn đó thế nào? Tóc bạn đó dài hay ngắn? - Hình tròn nào có thể vẽ Thầy, Cô giáo hay người lớn tuổi? Vị trí người đó ở xa hay gần? - Em sẽ vẽ công trường và cảnh vật xung quanh các nhân vật như thế nào? - Em chọn những màu nào để vẽ các nhân vật chính trong bài vẽ? - Khuyến khích HS thực hành bài vẽ theo ý thích. * Lưu ý: Có thể tham khảo các bài vẽ để cá ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình. * Cách tạo sản phẩm có nhiều người. - Quan sát và chỉ ra cách tạo sản phẩm mỹ thuật có nhiều người theo gợi ý dưới đây SGK (Trang 27). + Cách 1: Vẽ một số hình tròn to, nhỏ ở các vị trí khác nhau. + Cách 2: Tưởng tượng và vẽ dáng người từ các hình tròn. + Cách 3: Vẽ thêm hình để thể hiện quang cảnh công trường. + Cách 4: Vẽ màu và hoàn thành sản phẩm. * Ghi nhớ: Kết hợp nhiều dáng người và cảnh vật có thể diễn tả được sự nhộn nhịp trong sản phẩm mỹ thuật. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện cách tạo sản phẩm có nhiều người ở hoạt động 3.	- HS thực hiện cách gợi ý. - HS thực hiện cách gợi ý. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS cảm nhận riêng. - HS chú ý nhìn vào SGK. (Trang 27). - HS thực hiện các cách tạo sản phẩm. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Tạo cho HS cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật và chia sẻ sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận về hình dáng các nhân vật, khung cảnh và màu sắc trong bài vẽ của mình, của bạn. c. Gợi ý cách tổ chức. - Gợi ý cho HS cách thực hiện để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông ở cổng trường và nơi công cộng. * Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ: - Hướng dẫn HS cách trưng bày bài vẽ ngay ngắn trên bảng hoặc trên tường lớp học. - Khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận của mình về: + Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn. + Bài vẽ yêu thích. + Né, hình, màu trong bài vẽ. + Cách sắp xếp vị trí hình dáng các nhân vật tạo nhịp điệu trong mỗi bài vẽ. * Chia nhóm: (Từ 4 đến 5 nhóm) + Nhóm 1,2,3,4... lần lượt treo hình sản phẩm mỹ thuật lên bảng, cùng nhau phân tích, đánh giá các sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn. - Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích. - Cách vẽ dáng người bắt đầu từ những hình tròn. - Sự sắp xếp nét, hình màu trong bài vẽ.	- HS cảm nhận. - HS thực hiện. - HS chú ý, cảm nhận. - HS thực hiện. - HS nêu cảm nhận. - HS phân tích. - HS thực hiện theo nhóm.

Chân trời sáng tạo

- Cách sắp xếp vị trí, hình dáng các nhân vật tạo nhịp điệu trong bài vẽ. - Chúng ta cần làm gì để đảm bảo an toàn ở cổng trường. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện việc trưng bày sản phẩm và phân tích đánh giá của nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---------------------------------

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Xem tranh dân gian.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Cách xem trang dân gian Việt Nam để HS nhận biết vẻ đẹp trong tranh có gì giống và khác nhau với tranh thường. b. Câu hỏi gợi mở: - GV nêu câu hỏi gợi mở kích thích tính tò mò để HS tìm hiểu màu sắc, hình dáng và cách sắp xếp nhân vật trong bức tranh dân gian Trẻ con chơi rồng rắn. - Giới thiệu những thông tin về bức tranh để HS được biết. - Tác phẩm Trẻ con chơi rồng rắn hiện đang được lưu trữ tại Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam và thuộc dòng tranh dân gian Hàng Trống. * Cách xem tranh dân gian: - HS tập trung nhìn vào bức tranh Trẻ con chơi rồng rắn (Trang 29) SGK và phân tích trả lời: * Tóm tắt: - HS nhận biết nhịp điệu trong tranh có thể được tạo nên từ sự sắp xếp của nhiều hình dáng người. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện việc xem tranh dân gian Hàng Trống có tên Trẻ con chơi rồng rắn. để biết thể	- HS chú ý, cảm nhận. - HS tìm hiểu màu sắc, hình dáng và cách sắp xếp nhân vật trong bức tranh dân gian. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

<i>loại tranh này có đặc điểm nổi bật gì so với các bức tranh thường ở hoạt động 5.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--------------------------

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....
.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 13)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ Bài 1: CON MÈO TÌNH NGHỊCH (Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm yêu thương gia đình.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

Chân trời sáng tạo

- Bước đầu nhận biết về các loại động vật yêu quý, có ý thức, chăm sóc bảo vệ vật nuôi trong gia đình.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về động vật theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương động vật và có ý thức chăm sóc loài mèo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

2. Đối với học sinh.

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Chỉ ra được khối tròn, khối trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS nói về các khối cơ bản đã học và tạo cơ hội cho HS nặn các khối cơ bản để củng cố kiến thức, kỹ năng thực hành đã được học. c. Gợi ý cách tổ chức. - GV yêu cầu HS: - Quan sát hình trong SGK (Trang 30), chỉ ra tên các khối có trong hình. - Chọn đất nặn các khối tròn, trụ, tam giác theo tỉ lệ to, nhỏ, dài, ngắn như trong hình. - Gợi ý để HS nhớ lại cách nặn các khối cơ bản đã được học ở lớp 1. d. Câu hỏi gợi mở: - Kể tên các khối em đã học. - Cách nặn mỗi khối như thế nào?	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS nói về các khối cơ bản đã học. - HS thực hiện. - HS quan sát hình trong SGK (Trang 30), chỉ ra tên các khối có trong hình. - HS trả lời.

Chân trời sáng tạo

- Em có liên tưởng gì về hình khối của con mèo khi nặn các khối hình đó? - Theo em, làm thế nào để tạo ra được con mèo? * Nhắc lại để HS nhận biết: - Các khối cơ bản đã học là khối tròn, khối trụ, khối tam giác. * Cách khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn. + Chọn đất và nặn: - Một khối tròn. - Hai khối tam giác - Một khối trụ ngắn, lớn. - Hai khối trụ dài (Kích thước khác nhau) * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện việc khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn ở hoạt động 1.	- HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS thực hiện: - HS nhìn vào SGK (Trang 30) để thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn hình con mèo từ hình khối.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Tạo được con mèo từ các hình khối cơ bản. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu để các em nhận biết cách nặn con mèo. c. Gợi ý cách tổ chức. - Gợi ý cho HS quan sát hình trong SGK (Trang 31), thảo luận và chỉ ra các bước tạo hình con mèo. - Thao tác mẫu để HS quan sát, biết cách nặn và tạo hình con mèo. d. Câu hỏi gợi mở: - Những khối nào có thể dùng tạo nên thân, đầu con mèo? - Kích thước của khối nào phù hợp làm thân và đuôi mèo?	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu. - HS quan sát hình trong SGK (Trang 31), thảo luận. - HS thao tác mẫu để quan sát cách nặn. - HS trả lời:

Chân trời sáng tạo

- Hình minh họa cho biết có mấy bước tạo hình con mèo? Em hãy nêu những bước đó? * Cách nặn hình con mèo từ hình khối. - GV Khuyến khích HS nêu các bước nặn con mèo: - Quan sát và chỉ ra cách tạo hình con mèo theo ý dưới đây. + Bước 1: Tập hợp các khối đã nặn ở HĐ1, Cắt khối trụ dài lớn thành 4 phần bằng nhau làm thân mèo. + Bước 2: Ghép các khối tạo hình con mèo. + Bước 3: Thêm chi tiết mắt, mũi, râu..., đặc điểm riêng và tạo dáng sinh động cho con mèo. * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác có thể tạo được hình con mèo. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 2. * Nhận xét, dặn dò. - củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS trả lời: - HS thực hành. - HS thực hành. - HS thực hành bước 1. - HS thực hành bước 2. - HS thực hành bước 3.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 14)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ Bài 1: CON MÈO TÌNH NGHỊCH (Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm yêu thương gia đình.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Chân trời sáng tạo

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu nhận biết về các loại động vật yêu quý, có ý thức, chăm sóc bảo vệ vật nuôi trong gia đình.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về động vật theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương động vật và có ý thức chăm sóc loài mèo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

2. Đối với học sinh.

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Nặn tạo dáng con mèo.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hòa của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo hình con mèo theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - Gọi mở để HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo thân quen: hình dáng, tư thế, màu sắc, các bộ phận bên ngoài của con mèo. - Yêu cầu HS điều chỉnh các khối tròn, trụ, tam giác thành các bộ phận của mèo và thực hiện nặn hình con mèo theo ý thích.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. - HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo. - HS thực hiện. - HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

- Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau. d. Câu hỏi gợi mở: - Con mèo em sẽ nặn gồm có những bộ phận gì? - Em sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo? - Con mèo đó đang trong tư thế hoạt động như thế nào? - Em sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động...? * Cách nặn tạo dáng con mèo. - Quan sát hình 1,2,3,4,5, (Trang 32) SGK để có thêm ý tưởng nặn tạo dáng và đặc điểm riêng của con mèo. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 3.	- HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - HS biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân của mình, của bạn. - Phân tích, đánh giá sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo ra đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo. c. Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo.	- HS cảm nhận. - HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: - HS thực hiện và trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen...của con mèo.

Chân trời sáng tạo

- Khuyến khích HS chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết. - Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Cảm xúc của em khi tạo hình con mèo?</i> - <i>Con mèo em em nặn có tên gì? Hình dáng thể hiện sự tinh nghịch của con mèo ở điểm nào?</i> - <i>Các bộ phận của con mèo của em được tạo nên bằng những khối gì?</i> - <i>Làm thế nào để ghép các bộ phận của con mèo?</i> - <i>Điểm nổi bật của con mèo là gì?</i> - <i>Màu sắc con mèo thế nào...?</i> * Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ. - Nêu cảm nhận sản phẩm mà em yêu thích. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i>	- HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - HS hiểu được tỉ lệ hình khối của các con vật. - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình. b. Nhiệm vụ của GV.	- HS cảm nhận.

Chân trời sáng tạo

- Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng. c. Gọi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận và liên tưởng về hình khối có thể tạo ra các con vật đó. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Em có ấn tượng với con vật nào? Vì sao?</i> - <i>Con vật đó có cấu tạo giống con vật khác ở điểm nào?</i> - <i>Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào?</i> - <i>Em hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó.</i> * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - <i>Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác.</i> - Cách tìm hiểu dạng hình khối của các con vật. - HS quan sát, kể tên các con vật liên tưởng đến hình khối có thể tạo ra chúng. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.cách ở hoạt động 5.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng. - HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS ghi nhớ. - HS thực hiện. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	

Chân trời sáng tạo

các hoạt động học tập			
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....
.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 15)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ, hoặc nặn chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm yêu quý về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

2. Năng lực.

Chân trời sáng tạo

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về hình, khối, màu trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chiếc bánh sinh nhật theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đồ vật, hình khối xinh đẹp, hãy trân trọng hình ảnh mà em đã thấy.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật. b. Nhiệm vụ của GV. - Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh. c. Gợi ý cách tổ chức. - Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (Trang 34) để nhận biết về	 - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS thực hiện. - HS quan sát chiếc bánh sinh nhật. Hình 1,2,3 (Trang 34), thảo luận.

Chân trời sáng tạo

hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Chiếc bánh có hình khối gì?</i> - <i>Bánh mấy tầng?</i> - <i>Những tầng đó giống với khối gì?</i> - <i>Những khối nào được lặp lại?</i> - <i>Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?</i> - <i>Chi tiết nào làm chiếc bánh đẹp hơn?</i> <i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.</i>	- HS trả lời. - HS trả lời. - Có từ 2,3,4, tầng...vv... - Khối vuông, Khối tròn, Khối hình trái tim. - Tất cả các khối thường lặp lại. - Có rất nhiều màu. - Hoa tiết hoa văn. Có rất nhiều hình. Ví dụ: Hoa, Lá, Con vật. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật. c. Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật. - Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện. - Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực hiện và ghi nhớ. d. Câu hỏi gợi mở:	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận. - HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết.

Chân trời sáng tạo

- Có thể tạo thân bánh từ các khối gì? - Hình khối của chiếc bánh được tạo ra như thế nào? - Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt...? * Cách nặn chiếc bánh sinh nhật. - GV yêu cầu HS quan sát chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây. + Bước 1: Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông...) Khác nhau làm thân bánh. + Bước 2: Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh. + Bước 3: Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu. * Cần ghi nhớ: Các khối trụ, tròn, vuông... Có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật. * Lưu ý: Có thể dùng các dạng khối khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc các bước nặn chiếc bánh sinh nhật. - Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh. * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS trả lời: Khối tròn. - HS trả lời: Hình khối giống như chiếc bánh xe. - HS trả lời: Các họa tiết hoa văn (Bông, Hoa, lá...vvv...) - HS quan sát. - HS thực hiện các bước theo mẫu trong SGK, (Trang 35). - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 16)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ, hoặc nặn được chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm yêu quý về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

Chân trời sáng tạo

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về hình, khối, màu trong mỹ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về chiếc bánh sinh nhật theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đồ vật, hình khối xinh đẹp, hãy trân trọng hình ảnh mà em đã thấy.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu: - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. Có trang trí hoa văn (Hoa, Lá, Cây..., Con vật...). cho bánh sinh nhật. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS.	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS ghi nhớ, cảm nhận. - HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích. - HS thực hiện.

Chân trời sáng tạo

+ Chia sẻ về những hình khối cần có ở chiếc bánh sẽ thực hiện. + Lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích. - Gọi mở ý tưởng để HS trang trí chiếc bánh thêm hấp dẫn bằng cách nặn hình khối tạo các chấm nhỏ, nét màu dài tạo họa tiết xung quanh thân và trên bề mặt bánh. d. Câu hỏi gợi mở: - Em sẽ nặn chiếc bánh từ khối cơ bản nào? - Có thể trang trí chiếc bánh với các khối, dạng nét, chấm màu, như thế nào? - Em sẽ dùng khối trụ dài để trang trí tạo nét thẳng, dích dắc hay xoắn ốc? - Các nét đó ở vị trí nào, màu gì trên bánh? Vì sao em sắp xếp như vậy...? * Lưu ý: Có thể trang trí chiếc bánh bằng cách ấn lõm hoặc đắp nổi. * Cách tạo hình và trang trí bánh sinh nhật. + Bước 1: Lựa chọn màu đất nặn. + Bước 2: Tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích. + Bước 3: Hoàn thành chiếc bánh sinh nhật theo ý thích. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được các bước nặn, tạo hình chiếc bánh sinh nhật. - Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.	- HS lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích, và thao tác mẫu trong SGK, (Trang 36). - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS ghi nhớ. - HS lựa chọn màu đất nặn. - HS thực hành các bước. - HS hoàn thiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm.	- HS cảm nhận.

- Biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận nhóm mình, nhóm bạn. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích: + Các hình khối của chiếc bánh. + Cách tạo hình và trang trí chiếc bánh. + Cảm nhận khi làm bánh. + Chiếc bánh để tặng ai và tặng như thế nào? c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS: - Tưởng tượng về một cửa hàng bánh sinh nhật. - Trưng bày sản phẩm bánh sinh nhật theo nhóm. - Sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng. d. Câu hỏi gợi mở: - Em yêu thích chiếc bánh nào? - Màu sắc của chiếc bánh đó như thế nào? - Chiếc bánh đó có hình khối gì? - Đặc điểm nào của chiếc bánh thu hút khách hàng? - Cần làm gì cho chiếc bánh đẹp hơn? - Em muốn tặng ai chiếc bánh sinh nhật này? - Khi tặng, em sẽ nói lời chúc với người được tặng như thế nào...? * Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ: - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - Hình khối đã tạo hình chiếc bánh. - Cách trang trí chiếc bánh.	- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích: - HS nhận thức các lĩnh hội. - HS suy nghĩ, ghi nhớ. - HS thực hiện việc chia người, chia nhóm để sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng. - HS trả lời. - Yêu nhiều thể loại bánh, vì chúng có nhiều hình dáng, màu sắc đẹp, hài hòa phong phú. - Khối vuông, tròn, hình trái tim. - Đẹp. - Trang trí hoa văn. - Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc. - HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - Trang trí hoa văn. - Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc
--	---

Chân trời sáng tạo

- Em sẽ tặng sản phẩm bánh sinh nhật cho ai? Khi tặng em sẽ chúc người ấy điều gì? * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</i>	Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè. - Và hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng. b. Nhiệm vụ của GV. - Giới thiệu để HS nhận biết có thể tạo hình chiếc bánh từ những vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nén,...đã qua sử dụng. c. Gợi ý cách tổ chức. - Hướng dẫn HS: - Lựa chọn các đồ vật phù hợp đã qua sử dụng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật như vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nén,...để tạo thân bánh trong hình SGK, (Trang 37). - Dùng đất nặn màu hoặc giấy màu, màu vẽ để trang trí bên ngoài thân bánh và trên bề mặt của bánh. d. Câu hỏi gợi mở: - Các đồ vật đã qua sử dụng với dạng hình khối cơ bản nào có thể tạo hình chiếc bánh sinh nhật. - Em có thể sử dụng vật liệu nào để tạo dáng và trang trí cho chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn và đẹp mắt...? + Tóm tắt để HS ghi nhớ:	- HS cảm nhận. - HS suy nghĩ, lựa chọn chất liệu đã qua sử dụng để thực hiện. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ.

Chân trời sáng tạo

- Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật. * Cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng. - GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết: có thể tạo hình bánh từ những vật liệu nào? - Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được và biết được tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng. * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 37). và cho biết: - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Tuần: 17)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

Bài 3: SINH NHẬT VUI VẺ

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Tạo được các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.

Chân trời sáng tạo

- Biết cách tổ chức buổi sinh nhật vui vẻ như: Tặng quà, thổi nến, múa hát...
- Biết tưởng tượng để: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.
- Cảm nhận được sự sinh hoạt vui chơi của buổi sinh nhật, tạo nhịp điệu cảnh vật xung quanh hòa chung với hình ảnh về nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về vẽ tranh sinh nhật vui vẻ theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em và thêm yêu quý mọi người xung quanh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu:	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.

Chân trời sáng tạo

- Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mỹ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh. b. Nhiệm vụ của GV. - Tạo cơ hội cho HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật. c. Gợi ý cách tổ chức. - Khuyến khích HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật như: tặng quà, thổi nến, múa hát..., - Yêu cầu HS quan sát và đoán tên hoạt động. - Gợi ý để HS nhận biết sự đa dạng của hình dáng người trong trò chơi. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Bạn đang tạo dáng hoạt động gì? Vì sao em biết?</i> - <i>Hoạt động đó còn có động tác nào? Em thể hiện động tác đó như thế nào...?</i> * Lưu ý: Quan sát, nhớ lại khung cảnh, không khí đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong gia đình. * Cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật. - GV cho HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38). - Cùng bạn sắm vai và các nhân vật của một hoạt động trong ngày sinh nhật. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện và biết cách tìm hiểu các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i>	- HS tưởng tượng, tạo dáng và diễn lại một số hoạt động trong buổi sinh nhật. - HS tham gia trò chơi tạo dáng động tác quen thuộc trong buổi sinh nhật. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - <i>HS trả lời câu hỏi?</i> - <i>HS ghi nhớ.</i> - HS thực hiện. - HS quan sát SGK, Hình 1,2, (Trang 38). để thực hiện. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ.	

b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS quan sát, thảo luận để nhận biết cách vẽ tranh đề tài sinh hoạt. c. Gợi ý cách tổ chức. - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật. - Khuyến khích HS nêu các bước vẽ tranh. - GV vẽ minh họa và hướng dẫn để HS nhận biết cách vẽ tranh. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Hình gì được vẽ trước ở trung tâm bức tranh?</i> - <i>Bức tranh sinh nhật vui vẻ cần có thêm những hình ảnh gì?</i> - <i>Vẽ màu như thế nào để tạo cảm giác vui tươi cho bức tranh...?</i> * Tóm tắt: Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả được hoạt động và tình cảm của con người. * Cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật. - Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh với chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây. + Bước 1: Vẽ hình bánh sinh nhật theo mẫu trong SGK, (Trang 39). + Bước 2: Vẽ người thân, bạn bè và đồ vật trong buổi sinh hoạt. + Bước 3: Vẽ màu vui tươi cho bức tranh. * Ghi nhớ: - Cách phối hợp hình, màu để vẽ nhân vật và đồ vật trong tranh có thể diễn tả	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 39), thảo luận. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS thực hiện các bước vẽ. - HS ghi nhớ.
--	---

Chân trời sáng tạo

được hoạt động và tình cảm của con người. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được 3 bước vẽ tranh các hoạt động trong buổi sinh nhật.</i> * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....
.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2 (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2.

GVBM:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Tuần: 18)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

Bài 3: SINH NHẬT VUI VẺ

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Tạo được các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.

Chân trời sáng tạo

- Biết cách tổ chức buổi sinh nhật vui vẻ như: Tặng quà, thổi nến, múa hát...
- Biết tưởng tượng đề: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.
- Cảm nhận được sự sinh hoạt vui chơi của buổi sinh nhật, tạo nhịp điệu cảnh vật xung quanh hòa chung với hình ảnh về nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em.

2. Năng lực.

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về vẽ tranh sinh nhật vui vẻ theo nhiều hình thức.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em và thêm yêu quý mọi người xung quanh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động khởi động: - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. a. Mục tiêu:	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.

Chân trời sáng tạo

- Bước đầu phân tích được sự hài hòa, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. c. Gợi ý cách tổ chức. - Gợi ý cho HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - Khuyến khích HS vẽ các chi tiết và khung cảnh chung phù hợp để thể hiện rõ hơn buổi sinh nhật. - Sử dụng màu để trang trí cho bài vẽ thêm vui tươi, sinh động. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Em sẽ vẽ hoạt động nào trong buổi sinh nhật?</i> - <i>Những người trong bài vẽ đang làm gì? Ở đâu?</i> - <i>Hình dáng các nhân vật trong bài vẽ khác nhau như thế nào?</i> - <i>Em dùng những màu nào để vẽ?</i> - <i>Em vẽ thêm chi tiết nào cho rõ hơn khung cảnh buổi sinh nhật...?</i> * Cách vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ. + Bước 1: Lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật. + Bước 2: Thực hiện bài vẽ theo ý thích. * Lưu ý: Có thể nhờ bạn tạo dáng hoạt động để vẽ; không tì tay vào mảng màu đã vẽ. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được thêm 2 bước vẽ tranh hoạt động trong buổi sinh nhật.</i>	- HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. - HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - HS thực hiện. - <i>HS trả lời.</i> - <i>HS trả lời.</i> - <i>HS trả lời.</i> - HS thực hành. - HS thực hành các bước vẽ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu:	- HS cảm nhận.

- HS biết cách trưng bày và chia sẻ sản phẩm bài vẽ. b. Nhiệm vụ của GV. - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. c. Gợi ý cách tổ chức. - Tổ chức và khuyến khích HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận của mình về bài vẽ. - Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: hình, màu, nhịp điệu, không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ. d. Câu hỏi gợi mở: - <i>Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</i> - <i>Bài vẽ của em thể hiện hoạt động gì?</i> - <i>Bài vẽ gồm những nhân vật nào? Họ đang làm những gì?</i> - <i>Em hãy nhận xét hình của nhân vật và sự vật tron bài vẽ?</i> - <i>Màu sắc của bài vẽ này như thế nào?</i> - <i>Nhịp điệu của hình, màu trong bài vẽ thể hiện không khí vui vẻ, ấm áp trong buổi sinh nhật như thế nào?</i> - <i>Bài vẽ của bạn có điể gì giống hay khác bài vẽ của em?</i> - <i>Cảm xúc của em khi thực hiện bài vẽ...?</i> * Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ. - Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích. - Hình, màu tạo nên nhịp điệu bài vẽ. - Không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ. * Kết luận: <i>Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc, kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.</i>	- HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. - HS tổ chức trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. - HS trả lời và nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: - <i>HS trả lời:</i> - <i>HS trả lời:</i> - <i>HS trả lời:</i> - <i>HS trả lời:</i> - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ. - HS thực hiện. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc trưng bày sản phẩm mỹ thuật các bài vẽ. - Phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.	
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Xem sản phẩm mỹ thuật của bạn.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
a. Mục tiêu: - Nêu được cảm nhận về sự đậm âm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh. b. Nhiệm vụ của GV. - Khuyến khích HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41). c. Câu hỏi gợi mở: - Hình, màu trong bài vẽ được thể hiện như thế nào? - Em hãy chỉ ra nhịp điệu trong bài vẽ? - Không khí buổi sinh nhật qua bài vẽ đó được thể hiện như thế nào? - Em học tập được gì ở bài vẽ của các bạn...? * Tóm tắt để HS ghi nhớ: - Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống. * GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc xem sản phẩm mỹ thuật của bạn. Để rút ra bài học kinh nghiệm cho các bài học sau. * Nhận xét, dặn dò. - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS cảm nhận, - HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41). - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
--------------------	----------------------	------------------	---------

Chân trời sáng tạo

Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (*Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....*)

Bổ sung:

.....

.....

.....

HẾT CHƯƠNG TRÌNH HỌC KÌ 1